

Bản án số: 159/2023/HSST

Ngày: 10/07/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lập

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn

Ông Đoàn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2023/TLST-HS ngày 15/6/2023. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2023/QĐXX ngày 26/6/2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn T. sinh năm 2001; Hộ khẩu thường trú: Đội 1, thôn L, xã Lê T, huyện M, thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1979 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1975. Tiền án, tiền sự theo Danh chỉ bản số 000000057 lập ngày 05/01/2023 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và lý lịch cá nhân bị cáo T không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T làm tài xế xe ôm công nghệ hãng “Be”. Khoảng 1 tuần trước khi bị bắt, T quen một nam thanh niên tên H (có số điện thoại 0949.461.002, số tài khoản ngân hàng MB là 2829231993 và số tài khoản ngân hàng ACB là

239280079 đều mang tên Nguyen Ngoc H) đang tuyển shipper (người giao hàng). H thuê T làm shipper cho anh ta với thỏa thuận hưởng toàn bộ tiền công ship mà không phải khấu trừ phần trăm thu nhập cho hãng xe ôm công nghệ nên T đồng ý. Đơn hàng là các hộp giấy (giống như hộp bánh cốm màu xanh và hộp bìa các-tông) đã đóng gói sẵn, ghi số 1 hoặc số 2 trên vỏ hộp; khi có khách đặt mua thì H gửi địa chỉ qua Zalo cho T đi ship để hưởng tiền công ship, giao động từ 50.000 đồng đến 70.000 đồng/1 đơn thu trực tiếp từ khách mua. Khoảng ngày 24/12/2022, H đã nói cho T biết đơn hàng đó là “cỏ Tobacco” có chứa ma túy đang bị cấm mua bán và cho T một ít để hút thử, sau đó mặc dù biết cỏ Tobacco chứa ma túy nhưng do cần tiền tiêu xài nên T vẫn tiếp tục nhận lời đi ship cho H để lấy tiền công.

Khoảng 10h00 ngày 27/12/2022, H bảo T đến phố Đ (phường V, quận H) và giao cho T 01 túi nilon màu đen bên trong chứa nhiều gói “cỏ Tobacco” (đã đóng gói sẵn vào các hộp giấy màu xanh và màu vàng), bảo T đi ship một gói “Tobacco” cho khách có số điện thoại 0924066711 tại cột đồng hồ trước quảng trường sân vận động M, thu của khách 200.000 đồng và thu tiền công ship là 50.000 đồng; còn các gói Tobacco còn lại thì cứ mang theo, khi có khách gọi thì H sẽ thông báo cho T để tiếp tục đi giao. T nhận ma túy, để vào móc treo đồ xe máy của T nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 29Y1-496.49 điều khiển xe đi giao ma túy cho khách. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, T gặp khách mua là 1 nam thanh niên khoảng 30 tuổi (không biết nhân thân lai lịch), người này lấy tiền đưa cho T còn T lấy từ trong túi nilong màu đen 01 hộp giấy màu xanh lá cây có ghi số 2 (chứa ma túy “cỏ Tobacco”) để đưa cho người này nhưng chưa kịp đưa thì bị lực lượng Công an phường M1 kiểm tra, nam thanh niên bỏ chạy thoát và làm rơi số tiền 200.000 đồng cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, còn T bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

01 hộp giấy màu xanh, ký hiệu số 2, bên trong có 01 túi nilong màu trắng kích thước 6x10cm chứa thảo mộc khô nghi là ma túy tomaco;

01 hộp giấy màu xanh, ký hiệu số 2, bên trong có 01 túi nilong màu trắng kích thước 5x8cm chứa thảo mộc khô nghi là ma túy tomaco;

01 hộp giấy màu vàng, ký hiệu số 2, bên trong có 01 túi nilong màu trắng kích thước 6x10cm chứa thảo mộc khô nghi là ma túy tomaco;

02 hộp giấy màu vàng, ký hiệu số 1, bên trong mỗi hộp có 01 túi nilong màu trắng kích thước 5x8cm chứa thảo mộc khô nghi là ma túy tomaco;

01 túi nilong màu trắng kích thước 5x8cm chứa thảo mộc khô nghi là ma túy tomaco;

01 điện thoại di động Samsung A11 màu đen, có gắn sim điện thoại 0386.095.629;

01 điện thoại di động điện thoại Nokia TA1034 màu đen, có gắn sim điện thoại 0924.066.711;

01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen BKS: 29Y1-496.49;

Số tiền 200.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 57/KL-KTHS ngày 03/1/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội xác định:

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi ni lông màu trắng (để trong 01 hộp giấy màu xanh, đánh số 1) có ma túy loại ADB-BUTINACA, khối lượng 3,179 gam.
- Thảo mộc khô bên trong 01 túi ni lông màu trắng (để trong 01 hộp giấy màu xanh, đánh số 2) có ma túy loại ADB-BUTINACA, khối lượng 5,744 gam.
- Thảo mộc khô bên trong 01 túi ni lông màu trắng (để trong 01 hộp giấy màu vàng, đánh số 2) có ma túy loại ADB-BUTINACA, khối lượng 6,548 gam.
- Thảo mộc khô bên trong 02 túi ni lông màu trắng (để trong 02 hộp giấy màu vàng, đánh số 1) có ma túy loại ADB-BUTINACA, khối lượng 5,964 gam.
- Thảo mộc khô bên trong 01 túi ni lông màu trắng có ma túy loại ADB-BUTINACA, khối lượng 2,874 gam.

Tổng khối lượng là 24,309 gam thảo mộc khô có chứa ma túy loại ADB-BUTINACA.

Tiến hành xác minh số tài khoản 2829231993 tại ngân hàng MB và số tài khoản 239280079 tại ngân hàng ACB xác định chủ tài khoản là Nguyễn Ngọc H (SN 1993; HKTT: tổ 13 N, phường M1, quận N, thành phố H). Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc H khai nhận: Bản thân có mở và sử dụng 2 số tài khoản ngân hàng: số tài khoản 239280079 mở tại Ngân hàng ACB và số tài khoản 2829231993 mở tại ngân hàng MB. Tháng 11/2022, H quen một nam thanh niên tên là C, quê ở tỉnh T (không biết địa chỉ cụ thể), làm nghề booking (nhân viên phục vụ) cho các quán Bar và Karaoke. Trong thời gian này C hỏi mua số tài khoản ngân hàng của H với lý do công việc booking cần giao dịch với nhiều khách hàng nên cần nhiều số tài khoản khác nhau. H đã bán cho C 2 số tài khoản nêu trên với tổng giá tiền 6.000.000 đồng. Sau đó H không gặp lại C nữa và hiện nay không biết C làm gì, ở đâu.

Về số điện thoại 0949.461.002 (T khai là số điện thoại của H), H khai không biết và chưa từng liên lạc hay sử dụng các số điện thoại nêu trên. H khai không quen biết Phạm Văn T và chưa từng gặp T lần nào; không bán ma túy cho T hay bất cứ ai khác. Hiện H đang sử dụng số điện thoại 0982.910.315, tiến hành kiểm tra điện thoại di động của Nguyễn Ngọc H, kết quả không tìm thấy thông tin dữ liệu liên quan đến facebook, zalo hay các số điện thoại nêu trên.

Tiến hành đối chất giữa Phạm Văn T với Nguyễn Ngọc H, cả hai vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Do không có thêm tài liệu, chứng cứ khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét, xử lý đối với Nguyễn Ngọc H trong vụ án này.

Xác minh số điện thoại 0949.461.002, xác định chủ thuê bao là Nguyễn Thị M (SN 1973; HKTT: P803, N5D, KĐT T, quận T, thành phố H, số CCCD 034173008738), kích hoạt sim ngày 30/8/2022. Tại Cơ quan điều tra, chị M khai không đăng ký, sử dụng số điện thoại này và không biết ai là người sử dụng nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với chị M trong vụ án này.

Tiến hành xác minh số điện thoại 0924066711 (của khách mua ma túy) được Công ty Mobiphone cung cấp: Không tìm thấy thông tin về khách hàng và dữ liệu hoạt động của số thuê bao trên ở nhà mạng Mobiphone. Do bị can T không biết lai lịch, địa chỉ của nam thanh niên mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý.

Đối với xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen BKS: 29Y1-496.49 qua xác minh nguồn gốc là xe máy đăng ký chính chủ là Phạm Văn T, T đã sử dụng xe máy trên để giao ma túy cho khách. Vì vậy cơ quan điều tra chuyển đến Tòa án để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 12/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố: Bị cáo Phạm Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T thừa nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo xác định biết số hàng đối tượng H giao cho để mang giao cho khách mua là ma túy nhưng vì muốn kiếm tiền nên T vẫn nhận số ma túy đã bị thu giữ giao cho khách mua. Chiếc xe máy bị thu giữ thuộc quyền sở hữu của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi mua bán ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm trong phần luận tội giữ nguyên Quyết định truy tố tại bản Cáo trạng 151/CT-VKS ngày 12/6/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 hộp niêm phong đựng ma túy Tobacco có chữ ký của Phạm Văn T và giám định viên. Tịch thu sung quỹ Nhà Nước: 01 điện thoại di động Samsung GalaxyA11 màu đen cài mật khẩu màn hình nên không mở kiểm tra được Imel của máy, lắp 01 thẻ sim; 01 điện thoại di động điện thoại Nokia TA1034 màu đen, Imel 35733608288049, lắp 01 thẻ sim; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, đã qua sử dụng, BKS: 29Y1-496.49, số máy G3D4E1021173, số khung RLCUG1010LY250136 và số tiền 200.000 đồng.

Lời nói sau cùng bị cáo Phạm Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với các biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Bản kết luận giám định số 57/KL-KTHS ngày 03/01/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hà Nội và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án

đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11h15' ngày 27/12/2022, tại khu vực quảng trường (khu vực cột đồng hồ) đối diện sân vận động M thuộc phường M1, quận N, thành phố H, Phạm Văn T có hành vi bán trái phép 5,744 gam thảo mộc khô có chứa ma túy loại ADB-BUTINACA và tàng trữ 18,565 gam thảo mộc khô có chứa ma túy loại ADB-BUTINACA để bán thì bị Tổ công tác Công an phường Mỹ Đình 1 phát hiện, bắt giữ. Tổng khối lượng ma túy Thắng bị thu giữ là 24,309 gam thảo mộc khô có chứa ma túy loại ADB-BUTINACA. Hành vi của Phạm Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền quản lý về chất ma túy của Nhà Nước, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo T biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn kiếm tiền bị cáo đã lao vào con đường phạm tội bất chấp pháp luật nên đối với bị cáo phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình phạt cũng xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có Ông nội bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà Nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương để cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm đang quản lý gồm:

Đối với 02 hộp niêm phong đựng ma túy Tobacco có chữ ký của Phạm Văn T và giám định viên đây là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung GalaxyA11 màu đen cài mật khẩu màn hình nên không mở kiểm tra được Imel của máy, lắp 01 thẻ sim; 01 điện thoại di động điện thoại Nokia TA1034 màu đen, Imel 35733608288049, lắp 01 thẻ sim; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, đã qua sử dụng, BKS: 29Y1-496.49, số máy G3D4E1021173, số khung RLCUG1010LY250136 và số tiền 200.000 đồng. Xét đây là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội, tiền sử dụng vào việc phạm tội thu giữ của Phạm Văn T và đối tượng mua ma túy bỏ chạy vút lại nên cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Việc xử lý vật chứng trên theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Phạm Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2022.

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 hộp niêm phong đựng ma túy Tobacco có chữ ký của Phạm Văn T và giám định viên. Tịch thu sung quỹ Nhà Nước: 01 điện thoại di động Samsung GalaxyA11 màu đen cài mật khẩu màn hình nên không mở kiểm tra được Imel của máy, lắp 01 thẻ sim; 01 điện thoại di động điện thoại Nokia TA1034 màu đen, Imel 35733608288049, lắp 01 thẻ sim; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, đã qua sử dụng, BKS: 29Y1-496.49, số máy G3D4E1021173, số khung RLCUG1010LY250136 và số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Các vật chứng trên hiện hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm đang quản lý theo Biên bản giao vật chứng số 204 và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 14 cùng ngày 14/6/2023.

Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Lập